

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 86/2021/HNGÑ -ST

Ngày 27/10/2021.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn P;

2/. Bà Dương Thị Tú Ph.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2021/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

1/. Nguyên đơn: Chị N T C, sinh năm 2001;

Địa chỉ: ấp Nguyễn Điền, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh T V H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường I, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị C có đơn xin vắng mặt, anhH vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc C có lời khai trình bày: Chị với anh T V H làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào ngày 19/4/2019 âm lịch, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú, huyện Phước Long; Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anhH có 01 người con tên Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 08/5/2020, hiện đang sống với chị; về tài sản chung, nợ chung không có. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh T V H, yêu cầu nuôi con tên Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 08/5/2020, theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anhH cấp dưỡng tiền nuôi con với mức 3.000.000 đồng/1 tháng, nay chị xin thay

đổi yêu cầu là không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh T V H vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc C, cho chị C được ly hôn với anh T V H.

+ Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 08/5/2020 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị C phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Ngọc C kiện anh T V H về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 06/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đối với ông Nguyễn Thanh T là Trưởng ấp Mỹ Tường I, xã Hưng Phú, huyện Phước Long cung cấp thông tin, anh T V H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Mỹ Tường I, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện tại anh H đi làm ăn, vài ngày về nhà 1 lần rồi tiếp tục đi làm ăn. Như vậy, anh H không bỏ địa phương mà chỉ đi nơi khác làm việc rồi một thời gian lại về nên việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vắng mặt chị C, anh H là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Ngọc C xác định chị với anh T V H làm đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy đăng ký kết hôn ngày 24/5/2019, Ủy

bản nhân dân xã Hưng Phú, huyện Phước Long thể hiện chị C và anh H đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2019. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị C yêu cầu ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của chị C và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo lời khai ngày 21/6/2021 của chị C thì chị và anh H không còn sống chung từ ngày 27/12/2020 đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc C, cho chị C được ly hôn với anh T V H.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị C và Giấy khai sinh do chị C cung cấp, chị và anh H có 01 người con tên Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 08/5/2020, cháu Y đang sống với chị C, chị C có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, Cháu Y hiện tại dưới 36 tháng tuổi, đang được chị C nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H thường xuyên đi làm ăn nên vắng mặt tại nơi cư trú; Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 08/5/2020 cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về cấp dưỡng do chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị C thì chị và anh H không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị. Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc C, cho chị Nguyễn Ngọc C được ly hôn với anh T V H.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Hải Y, sinh ngày 08/5/2020 cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Về cấp dưỡng, không đặt ra xét xét giải quyết; Anh H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Ngọc C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009975 ngày 31 tháng 3 năm 2021 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh T V H không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nội nhan:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Phước Long
- Nông sở
- Người tham gia tố tụng khác
- Lầu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh T